

Số: 196/2022/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 25 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 281/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Sơn Thái H, sinh năm 1979

Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Thông báo số: 610/TB-TA ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long về việc chấp nhận cho anh Sơn Thái Huyền miễn nộp tiền án phí sơ thẩm mà anh phải chịu;

Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết sớm vụ án của các đương sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Sơn Thái H và chị Phạm Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Sơn Thái H và chị Phạm Thị M tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 người là Sơn Thị Mỹ L, sinh ngày 15/12/2010 và Sơn Ngọc T, sinh ngày 16/5/2007, cháu T và cháu L đều có nguyện vọng được sống chung với chị M. Anh H và chị M tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn, chị M được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Sơn Thị Mỹ L và

Sơn Ngọc T theo nguyện vọng của con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Sơn Thái H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là Sơn Ngọc T mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình. Đối với Sơn Thị Mỹ L, chị M chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản: Anh H và chị M không đặt ra yêu cầu giải quyết việc chia tài sản. Vì vậy Tòa án không xem xét.

Về nợ: Anh H và chị M khai không có nên Tòa án không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Anh Sơn Thái H tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con. Do anh H là người dân tộc Khmer thuộc dân tộc thiểu số sống ở kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và tiền án phí, nên chấp nhận cho anh H miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con và phần tiền án phí hôn nhân mà anh có nghĩa vụ nộp là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Anh Huyền còn phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm phần anh nộp thay chị M.

Chị M không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Càng Long;
- UBND xã Bình Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Nguyễn Thị Trang
Đã ký